

Bình Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Số: 223/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Huỳnh N, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: 226, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Thái Trung C, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: 289/24, khóm D, phường E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Huỳnh N và anh Thái Trung C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Nay anh Thái Trung C đồng ý giao 02 con chung là cháu Thái Thiên D, sinh ngày: 20/10/2017 và cháu Thái Thiên N1, sinh ngày: 21/9/2018 cho chị Cao Huỳnh N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi: Chị Cao Huỳnh N không yêu cầu anh Thái Trung C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Thái Trung C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Thái Thiên D và cháu Thái Thiên N1 mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Cao Huỳnh N và anh Thái Trung C thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3. Về nợ phải thu + Nợ phải trả: Chị Cao Huỳnh N và anh Thái Trung C thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Cao Huỳnh N tự nguyện nộp: 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> mà chị Cao Huỳnh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013081, ngày 16/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (300.000<sup>d</sup> – 150.000<sup>d</sup> = 150.000<sup>d</sup>). Nên chị Cao Huỳnh N được nhận lại số tiền chênh lệch là: 150.000<sup>d</sup> tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND phường Cái Vồn, TX Bình Minh;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**Thẩm phán**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**

